

Số:

Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Ban**

TRƯỞNG BAN DÂN TỘC TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thanh tra;

Căn cứ Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 477/QĐ-UBND ngày 14/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc bãi bỏ Quyết định số 677/QĐ-UBND ngày 02/4/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Thanh tra Ban Dân tộc;

Trên cơ sở Kết quả cuộc họp của Lãnh đạo Ban mở rộng ngày 10/5/2022;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Ban Dân tộc tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Giao Chánh Thanh tra Ban Dân tộc triển khai thực hiện Quyết định này; phân công nhiệm vụ cụ thể cho công chức của Thanh tra Ban phù hợp với vị trí, việc làm, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Thanh tra Ban, Chánh Văn phòng Ban, Trưởng phòng Chính sách Dân tộc và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi Nhận:

- Như Điều 4;
- Sở Nội vụ;
- Chi ủy Ban Dân tộc;
- Lãnh đạo Ban;
- Phòng Dân tộc các huyện miền núi và VP các huyện Bình Sơn, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG BAN

Trần Văn Mẫn

QUY ĐỊNH**Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 313/QĐ-BDT ngày 19/5/2022 của
Trưởng ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi)***Điều 1. Vị trí, chức năng**

1. Thanh tra Ban Dân tộc tỉnh (gọi tắt là Thanh tra Ban) là một phòng thuộc Ban, có chức năng tham mưu, giúp Trưởng ban thực hiện công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến lĩnh vực công tác dân tộc; tham mưu công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, công tác pháp chế và phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.

2. Thanh tra Ban có con dấu và tài khoản riêng.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Ban

Tham mưu thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra theo quy định của Luật thanh tra

a) Xây dựng kế hoạch thanh tra trình Trưởng ban phê duyệt;

b) Thanh tra việc chấp hành quy định pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có nghĩa vụ chấp hành quy định của pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ban Dân tộc tỉnh và thanh tra vụ việc khác do Trưởng ban giao;

c) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Trưởng ban, Thanh tra Ban;

d) Thực hiện nhiệm vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo;

đ) Thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng;

e) Tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý của Ban trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra;

g) Tổng kết, rút kinh nghiệm về công tác thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Ban.

2. Công tác pháp chế

a) Chủ trì hoặc tham gia phối hợp với các phòng giúp Lãnh đạo Ban lập đề nghị, xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo sự phân công của Trưởng

ban; giúp Trưởng ban góp ý dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan khác gửi lấy ý kiến;

b) Tham mưu quán triệt, triển khai các văn bản quy phạm pháp luật đến địa phương và công chức cơ quan theo quy định nhiệm vụ của Ban;

c) Chủ trì, phối hợp với các phòng liên quan thường xuyên rà soát, định kỳ hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật; theo dõi, kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, trong phạm vi lĩnh vực quản lý ngành;

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan lập kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật dài hạn, hàng năm trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành trình Thủ trưởng cơ quan và tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật theo kế hoạch phê duyệt; tham mưu kiểm tra, tổng kết, báo cáo tình hình thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Ban Dân tộc tỉnh;

e) Tham mưu Trưởng ban thực hiện công tác kiểm tra theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật;

d) Tham mưu xây dựng báo cáo định kỳ 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất về kết quả thực hiện công tác pháp chế.

3. Công tác tuyên truyền và địa bàn,

a) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện truyền đạt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong lĩnh vực công tác dân tộc và chính sách dân tộc cho cán bộ và nhân dân trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh theo quy định của pháp luật;

b) Theo dõi, tổng hợp, báo cáo thực hiện cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho các đối tượng ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các cơ quan thẩm quyền;

c) Theo dõi địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi để nắm bắt các thông tin, tình hình về kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh; phòng chống mại dâm, ma túy, buôn bán người; lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo. Tiếp nhận những kiến nghị của công dân liên quan đến dân tộc, thành phần dân tộc, tên gọi, phong tục, tập quán các dân tộc thiểu số, xem xét giải quyết hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật. Vận động đồng bào bảo tồn, giữ gìn và phát huy văn hóa, truyền thống tốt đẹp của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

4. Thực hiện công tác dân vận chính quyền, dân chủ cơ sở; phối hợp thực hiện các hoạt động quản lý nhà nước về công tác thanh niên, chiến lược phát triển gia đình,

5. Thực hiện nhiệm vụ các nhiệm vụ khác do Lãnh đạo Ban giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức, biên chế

1. Thanh tra Ban gồm có: Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra, Thanh tra viên hoặc chuyên viên.

2. Biên chế Thanh tra Ban do Trưởng ban quyết định phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh theo quy định của pháp luật

Điều 4. Mọi quan hệ công việc với các phòng thuộc Ban

Mọi quan hệ giữa Thanh tra với các phòng thuộc Ban là quan hệ phối hợp.

1. Đối với những công việc do Thanh tra chủ trì thực hiện

Chủ động đề xuất lấy ý kiến của các phòng thuộc Ban đối với nhiệm vụ liên quan đến các phòng thuộc Ban;

Đôn đốc, trao đổi thông tin với các phòng, bộ phận có liên quan trong quá trình phối hợp xử lý công việc;

Tổng hợp, báo cáo các ý kiến tham gia, tham mưu Lãnh đạo Ban theo nhiệm vụ chuyên môn được giao.

2. Đối với những công việc Thanh tra phối hợp thực hiện

Có nhiệm vụ trao đổi, cung cấp thông tin chính xác, đúng thời gian và chịu trách nhiệm đối với nội dung thông tin cung cấp về những vấn đề thuộc phạm vi được giao quản lý hoặc phụ trách cho các phòng chủ trì khi có yêu cầu phối hợp.

Chủ động phối hợp với các phòng chủ trì trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 5. Mọi quan hệ công tác với Sở, ngành liên quan

Chấp hành sự chỉ đạo, hướng dẫn về nghiệp vụ thanh tra của Thanh tra tỉnh về thực hiện công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng.

Tham gia các Đoàn Thanh tra khi có đề nghị trưng dụng công chức của Thanh tra tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan.

Điều 7. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh cần sửa đổi, Chánh Văn phòng Ban có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu đề xuất, trình Trưởng Ban Dân tộc tỉnh xem xét, bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./.

TRƯỞNG BAN

Trần Văn Mẫn